

Số: /QĐ-BQL

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi

### TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh tại Tờ trình số 299/TTr-SNV ngày 01 tháng 4 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: số 01/QĐ-BQLQĐĐDN ngày 06/3/2023 của Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi; số 210/QĐ-BQL ngày 22/01/2024 của Ban Quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Kon Tum.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Kho bạc Nhà nước khu vực XV (tại Quảng Ngãi); thành viên Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh; Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Quản lý Quỹ Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Thành viên Ban Quản lý Quỹ (theo Quyết định số 390/QĐ-UBND, ngày 14/7/2025);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX<sub>VHTT</sub>

#### TRƯỞNG BAN

#### PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH Y Ngọc

## QUY CHẾ

### Tổ chức hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ

#### Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BQL ngày /4/2026  
của Trưởng ban Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định tổ chức hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Quảng Ngãi (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý Quỹ) làm việc theo nguyên tắc lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách; các thành viên thảo luận tập thể để giải quyết công việc theo đa số và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc mình phụ trách. Trong trường hợp có những ý kiến khác nhau, thực hiện theo ý kiến của Trưởng ban, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các thành viên Ban Quản lý Quỹ.

#### Điều 3. Mối quan hệ công tác

Ban Quản lý Quỹ thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Nhân dân để chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc vận động và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đúng đối tượng, nội dung, mục đích.

## Chương II

### TỔ CHỨC VẬN ĐỘNG QUỸ

#### Điều 4. Tổ chức vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, triển khai vận động ủng hộ xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh theo quy định tại Điều 175 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 5. Đối tượng ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và đối tượng không thuộc diện vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa**

Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được thực hiện theo quy định tại Điều 176 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối tượng không thuộc diện vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa thực hiện theo quy định tại Điều 178 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

**Điều 6. Phạm vi vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa**

Các cơ quan của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; các doanh nghiệp do cấp tỉnh trực tiếp quản lý.

**Điều 7. Nguồn thu của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa**

Nguồn thu của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được quy định tại Điều 180 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

**Chương III  
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ QUỸ****Điều 8. Nhiệm vụ của Ban Quản lý Quỹ**

1. Chỉ đạo việc vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; kiểm tra các hoạt động của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; bảo đảm thu, chi đúng quy định; công khai, minh bạch mọi khoản thu, chi và chấp hành đúng chế độ kế toán, tài chính hiện hành và báo cáo cơ quan cấp trên.

2. Đề nghị khen thưởng các đơn vị và cá nhân có thành tích; kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm.

**Điều 9. Nhiệm vụ của Trưởng ban Ban Quản lý Quỹ**

1. Trưởng ban phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về toàn bộ hoạt động, quản lý và sử dụng Quỹ.

2. Chủ trì các cuộc họp và quyết định các vấn đề quan trọng của Ban Quản lý Quỹ.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Quản lý Quỹ.

4. Là chủ tài khoản thứ nhất của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh; ủy quyền cho Phó Trưởng ban Thường trực Quỹ - Sở Nội vụ ký chủ tài khoản thứ hai, ký duyệt các chứng từ thu và chi từ nguồn kinh phí Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, ký Quyết định thành lập Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.

### **Điều 10. Nhiệm vụ của Phó Trưởng Ban Thường trực**

1. Tham mưu giúp Trưởng ban kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các hoạt động của Ban Quản lý Quỹ.
2. Chủ trì các cuộc họp của Ban Quản lý Quỹ, thay mặt Trưởng ban xử lý công việc thường xuyên của Ban Quản lý Quỹ khi được Trưởng ban ủy quyền.
3. Chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc của các cuộc họp của Ban Quản lý Quỹ. Tham mưu đề xuất kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thu, chi và quản lý Quỹ.
4. Dự thảo báo cáo hoạt động Ban Quản lý Quỹ của tỉnh, trình Trưởng ban và các thành viên xem xét, có ý kiến trước khi báo cáo Ban Quản lý Quỹ cấp trên. Tham mưu, đề xuất khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình, tiêu biểu trong thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa.
5. Tham mưu, đề xuất Ban Quản lý Quỹ về điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Quản lý Quỹ khi không còn phù hợp với những quy định của pháp luật và thực tiễn; kiện toàn, bổ sung thành viên Ban Quản lý Quỹ, Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh (*bộ phận giúp việc cho Ban Quản lý Quỹ*).
6. Trực tiếp phân công nhiệm vụ và chỉ đạo các hoạt động của Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

### **Điều 11. Nhiệm vụ của Phó Trưởng ban**

1. Chủ trì vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh theo quy định tại Điều 175 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.
2. Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.
3. Theo dõi, giám sát việc vận động, quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.
4. Phối hợp với Phó Trưởng ban Thường trực tham mưu giúp Trưởng ban chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc các hoạt động của Ban Quản lý Quỹ.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

### **Điều 12. Nhiệm vụ của các thành viên**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đang công tác, các thành viên Ban Quản lý Quỹ tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh; theo dõi, giám sát tình hình quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh;
2. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Ban Quản lý Quỹ mời hoặc phân công;
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công.

### **Điều 13. Chế độ hội họp và làm việc**

1. Ban Quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.
2. Ban Quản lý Quỹ tổ chức họp mỗi năm 02 lần vào khoảng tháng 6 và tháng 12 hàng năm để đánh giá tình hình thực hiện trong thời gian qua và triển khai nhiệm vụ thời gian đến; trường hợp cần thiết Trưởng Ban quản lý Quỹ tổ chức họp đột xuất. Tùy theo nội dung của từng cuộc họp, Trưởng Ban quyết định thành phần mời tham dự họp.
3. Thành viên Ban Quản lý Quỹ và Văn phòng Ban Quản lý Quỹ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban Quản lý Quỹ khi được triệu tập; trường hợp vắng mặt phải báo cáo Trưởng ban và xin đề cử người tham dự thay thế.
4. Các thành viên Ban Quản lý Quỹ thực hiện báo cáo nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

## **Chương IV QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA TỈNH**

### **Điều 14. Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa**

1. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh được sử dụng con dấu riêng để giao dịch.
2. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước khu vực XV (tại Quảng Ngãi).
3. Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh thực hiện hạch toán độc lập, áp dụng chế độ kế toán đối với quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và quyết toán thu, chi theo quy định của pháp luật có liên quan; không cho vay để sinh lời, kết dư Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được luân chuyển sang năm tiếp theo.

### **Điều 15. Nội dung sử dụng và mức hỗ trợ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa**

1. Hỗ trợ người có công với cách mạng hoặc thân nhân của người có công với cách mạng khi bị bệnh nặng, hiểm nghèo nhưng hoàn cảnh gia đình quá khó khăn hoặc trường hợp khó khăn đột xuất do bất khả kháng gây ra; mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng/lần/năm.
2. Hỗ trợ người có công với cách mạng khó khăn thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh (*nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ theo thực tế đối với từng trường hợp cụ thể*).
3. Tặng quà đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ (*đột xuất hoặc theo kế hoạch sử dụng kinh phí từ đầu năm*); mức quà không quá 2.000.000 đồng/lần.
4. Tặng quà đối với các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công (*đột xuất hoặc theo kế hoạch sử dụng kinh phí từ đầu năm*); mức quà không quá 5.000.000 đồng/cơ sở/lần.

5. Hỗ trợ Quỹ Đền ơn cấp xã có nhiều đối tượng thuộc diện chính sách ưu đãi người có công mà nguồn vận động ủng hộ thấp; mức hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/lần/địa phương/năm.

6. Hỗ trợ kinh phí đối với hộ gia đình có thành viên là người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ khó khăn về nhà ở nhưng điều kiện kinh tế quá khó khăn, chưa được cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí để xây mới hoặc sửa chữa nhà ở; mức hỗ trợ xây mới không quá 60.000.000 đồng/hộ gia đình và mức hỗ trợ sửa chữa không quá 30.000.000 đồng/hộ gia đình.

7. Hỗ trợ sửa chữa một số hạng mục công trình ghi công liệt sĩ xuống cấp nghiêm trọng hoặc bị hư hỏng nặng do bất khả kháng gây ra, mức hỗ trợ không quá 50.000.000 đồng/công trình.

8. Chi kinh phí các hoạt động phục vụ công tác quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa (*mua sắm trang thiết bị, vật tư văn phòng, văn phòng phẩm, dịch vụ công cộng và các khoản chi khác*), các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, vận động ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo quy định. Các khoản chi tại khoản này được thanh toán theo chứng từ thực tế và không vượt quá 5% tổng số thu hàng năm của Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

9. Trường hợp đặc biệt khác hoặc nội dung hỗ trợ có mức hỗ trợ cao hơn quy định tại Điều này thì phải có sự đồng ý ít nhất của 2/3 thành viên Ban quản lý Quỹ.

Riêng đối với nguồn kinh phí do cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ yêu cầu cụ thể về nội dung, đối tượng và mức hỗ trợ thì thực hiện theo sự ủy quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, tài trợ.

## **Điều 16. Thẩm quyền quyết định hỗ trợ**

### **1. Trưởng ban**

a) Quyết định phân bổ kinh phí từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/lần đối với các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh;

b) Quyết định phân bổ kinh phí trên 100.000.000 đồng/lần đối với các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh và có ít nhất 2/3 thành viên Ban quản lý Quỹ thống nhất bằng văn bản.

### **2. Phó Trưởng ban Thường trực**

a) Quyết định phân bổ kinh phí hỗ trợ không quá 60.000.000 đồng/lần đối với các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 10 Quy chế này trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.

b) Ban hành quyết định mức hỗ trợ từ 60.000.000 đồng trở lên khi có ý kiến bằng văn bản của Trưởng ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh.

## **Chương V**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 17. Khen thưởng**

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có thành tích tốt, tiêu biểu trong việc ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa; các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt các quy định, quy chế trong công tác quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ vận động ủng hộ Quỹ, quản lý, điều hành và sử dụng Quỹ, nếu vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và thành viên Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ trong Quy chế này.

2. Thường trực Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh căn cứ các nội dung nêu trên chủ động tham mưu công tác chỉ đạo hoạt động của Ban quản lý Quỹ đảm bảo quy định và hiệu quả.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, khó khăn cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tiễn thì thành viên Ban Quản lý Quỹ báo cáo Trưởng ban Quản lý Quỹ xem xét, quyết định./.